TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NẬM NHÙN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày 02-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đồng Văn Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Phan Văn Thóc

Ông Đặng Văn Phú

- ***Thư ký Toà án phiên toà:*** Bà Thào Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:*** Bà Phan Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 02/01/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2024/TLST-HS ngày 25/11/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS ngày 19/12/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mùa A D; sinh ngày 01/01/1962, tại tỉnh Lai Châu;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản H, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Mùa C, sinh năm 1920 (đã chết) và con bà Vàng Thị X, sinh năm 1921 (đã chết); vợ: Sùng Thị M, sinh năm 1962 và có 07 người con, lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/9/2024 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Đại diện theo uỷ quyền cho bị hại Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện N, tỉnh Lai Châu: Ông Lường Văn X1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Lai Châu.

Nơi công tác: Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện N, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên toà.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Những người làm chứng:

- Anh Lầu A, sinh năm 2004; trú tại: Bản H, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do).

- Cháu Mùa A C, sinh năm 2008; trú tại: Bản H, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do).

Người đại diện hợp pháp cho cháu Mùa A C là bà Sùng Thị M, sinh năm 1962; trú tại: Bản H, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do).

- Anh Lầu A T, sinh năm 2000; trú tại: Bản H, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do).

- Anh Vừ A S, sinh năm 1996; trú tại: Bản H, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do).

- Anh Sùng A S1, sinh năm 1999; trú tại: Bản H, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do).

- Anh Vừ A T1, sinh năm 1990; trú tại: Bản H, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do).

Người bào chữa cho bị cáo Mùa A D: Ông Lê Mạnh H - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 04 năm 2024, Mùa A D, sinh năm 1962, trú tại bản H, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu cùng gia đình đi phát nương (nương cũ của gia đình) tại khu vực giáp ranh giữa bản Huổi Só và bản U Na thuộc xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu để trồng sắn. Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 27/4/2024, D một mình mang theo 01 con dao phát và 01 bật lửa đi từ nhà đến đám nương đã phát trước đó để đốt các đống cỏ khô. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, do đến đám nương và quét dọn qua đường băng đã làm trước đó. Sau đó, D dùng bật lửa mang theo đốt từng đống cỏ cây khô. Khi D đốt đến đống cỏ thứ 4 thì phát hiện đống thứ 3 vừa đốt có một đoạn cây gỗ khô đang cháy lan vào khu rừng phòng hộ thuộc các lô 8g, 10b, 14bb, 17j, 19 khoảnh 8; lô 10a33, khoảnh A, Tiểu khu B thuộc địa phận xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu do Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện N, tỉnh Lai Châu quản lý. Do lửa cháy to nên D cố gắng dập lửa nhưng không dập tắt được vì lúc đó trời nắng và có gió nên nửa càng lúc càng cháy lan rộng hơn. Sau đó, D chạy đến lán của gia đình thì gặp Mùa A C, sinh năm 2008 (con trai của D) nên đã nhờ C gọi Trưởng bản để thông báo về việc đốt nương gây cháy lan vào rừng. Do không có điện thoại nên C chạy đến lán của anh L A V, sinh năm 2004, trú cùng bản để về thông báo cho T2 bản và huy động người dân trong bản đến để chữa cháy rừng. Sau đó, lực lượng chữa cháy người dân bản Huổi Só và bản Táng Ngá thuộc xã N, huyện N đến chữa cháy. Cho đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 28/4/2024 thì đám cháy do D gây ra đã được khống chế và dập tắt hoàn toàn. Hậu quả diện tích rừng bị thiệt hại là 12,46 ha; mức độ thiệt hại 100%, bao gồm: Loại rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo (TXN); rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh kiệt (TXK). Đều thuộc quy hoạch rừng phòng hộ có giá trị thiệt hại là 7.669.207.680 đồng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 29/4/2024 đã xác định hiện trường khu vực bị cháy tại các lô 8g, 10b, 14bb, 17j, 19 khoảnh 8; lô 10a33, khoảnh A, tiểu khu B thuộc xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu.

Tại Bản kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực giám định tư pháp về lâm nghiệp số 48-2024/KL/TCGĐ ngày 08/8/2024 của Trung tâm T3 Viện điều tra, quy hoạch rừng kết luận:

1. Vị trí diện tích rừng bị tác động do cháy: Thuộc các lô 8g, 10b, 14bb, 17j, 19 khoảnh 8; lô 10a33, khoảnh A, tiểu khu B, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu;

2. Trạng thái rừng tại thời điểm trước khi rừng bị cháy là:

- TXN: Rừng lá rộng thường xanh nghèo, tại các lô: 8g, 17j, 14bb, 10b, khoảnh 8, tiểu khu B;

- TXK: Rừng lá rộng thường xanh nghèo kiệt, tại lô 19, khoảnh 8, Tiểu khu

B;

3. Tổng diện tích rừng bị tác động do cháy là: 20,03 ha. Trong đó:

+ Diện tích rừng đã phục hồi sau cháy là: 7,57 ha;

+ Diện tích rừng bị thiệt hại do cháy là: 12,46 ha;

4. Thời gian rừng bị cháy vào tháng 4/2024.

5. Loại rừng tại vị trí giám định thuộc: Rừng phòng hộ;

6. Chủ quản lý tại vị trí giám định là: Ban Q.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng số 04/KL-HĐĐGTS ngày 14/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện N kết luận: Diện tích rừng bị thiệt hại là 12,46 ha; mức độ thiệt hại: 100%. Bao gồm: Loại rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo (TXN); rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt (TXK). Đều thuộc quy hoạch rừng phòng hộ do Mùa A D đốt nương gây ra có giá trị là 7.669.207. 680.000 đồng *(Bảy tỷ sáu trăm sáu mươi chín triệu hai trăm linh bảy nghìn sáu trăm tám mươi đồng)*.

Hành vi của bị cáo Mùa A D đã vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy cụ thể như sau:

Vi phạm khoản 4 Điều 19 Luật Phòng cháy, chữa cháy: "4. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân khi hoạt động trong rừng hoặc ven rừng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy".

Vi phạm khoản 2 Điều 39 Luật Lâm nghiệp: " 2. *Mọi trường hợp sử dụng lửa trong rừng, gần rừng để dọn nương rẫy, dọn đồng ruộng, chuẩn bị đất trồng rừng, đốt trước mùa khô hanh hoặc dùng lửa vì mục đích khác, người sử dụng lửa phải thực hiện các biện pháp phòng cháy và chữa cháy rừng."*

Vi phạm quy định tại điểm c, d tiết 3b khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy và khoản 3 Điều 47 Nghị định 156 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp năm 2017.

Vi phạm điểm c khoản 3 Điều 313 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào vi phạm quy về phòng cháy, chữa cháy gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 12 năm:

c) Gây thiệt hại về tài sản 1.500.000.000 đồng trở lên.

Cáo trạng số 38/CT- VKS - NN ngày 25/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn đã truy tố bị cáo Mùa A D về tội "Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 313 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Mùa A D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do Cơ quan điều tra thu thập. Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân, xin được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo, vì hiện tại hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị thiệt hại về tài sản số tiền 7.669.207.680 đồng (*Bảy tỷ sáu trăm sáu mươi chín triệu hai trăm linh bảy nghìn sáu trăm tám mươi đồng)* cho

Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện N, tỉnh Lai Châu. Bị cáo Mùa A D nhất trí với yêu cầu bồi thường.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu vẫn giữ nguyên quan điểm như quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mùa A D phạm tội: *"Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy"* và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 313; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mùa A D từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 9 năm 2024.

Áp dụng khoản 5 Điều 313 Bộ luật Hình sự miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có một bật lửa ga màu đỏ; 01 (một) con dao phát (dao quắm) lưỡi dao bằng kim loại dài 40 cm, cán dao bằng gỗ dài 80 cm đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với bản cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, nhận thức về pháp luật nói chung và quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng nói riêng còn hạn chế. Đồng thời, bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt; Áp dụng khoản 5 Điều 313 Bộ luật Hình sự miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; áp dụng điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; bị cáo nhất trí với bản luận cứ bào chữa của người bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo, đại diện bị hại, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác minh, biên bản xác định thiệt hại, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ căn cứ khẳng định: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 27/4/2024, tại lô 8g, 14bb, 17j, 19 khoảnh 8; lô 10a33, khoảnh A, tiểu khu B thuộc địa phận xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu, bị cáo Mùa A D đã dùng bật lửa gas đốt cỏ, Mùa A D không thực hiện đầy đủ các quy định về phòng cháy, chữa cháy dẫn đến đám cháy cỏ lan vào rừng phòng hộ tự nhiên diện tích 12,46 ha do Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện N quản lý, giá trị tài sản bị thiệt hại 7.669.207.680 đồng (*Bảy tỷ sáu trăm sáu mươi chín triệu hai trăm linh bảy nghìn sáu trăm tám mươi đồng).*

Hành vi của bị cáo Mùa A D đã vi phạm quy định về phòng chống cháy rừng, quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật Lâm nghiệp; phạm tội "Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy", quy định tại điểm c khoản 3 Điều 313 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo đã gây thiệt hại tài sản của Nhà nước, ảnh hưởng trực tiếp đến tài nguyên rừng và môi trường. Bị cáo đã không tuân thủ các quy định về an toàn phòng chống cháy rừng theo quy định của Luật Phòng cháy, chữa cháy và các văn bản hướng dẫn thi hành nên đã để lửa cháy lan gây thiệt hại khu rừng phòng hộ, thiệt hại xảy ra là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo gây ra trực tiếp ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, đến sản xuất của nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Vì vậy việc đưa bị cáo Mùa A D ra truy tố và xét xử là rất cần thiết thông qua công tác xét xử, trước hết để bị cáo thấy được ý thức trách nhiệm của mình trong công tác phòng cháy chữa cháy đồng thời để tuyên truyền đến người dân hiểu biết về pháp luật. Ngoài ra người gây ra thiệt hại ngoài trách nhiệm hình sự còn phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà và trong quá trình điều tra bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình, chính quyền địa phương có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, sống ở khu vực khó khăn, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Mùa A D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên và lời bào chữa của người bào chữa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn tại phiên tòa, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có công việc và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về bồi thường dân sự: Căn cứ các Điều 13, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự. Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại tổng số tiền 7.669.207.680 đồng (*Bảy tỷ sáu trăm sáu mươi chín triệu hai trăm linh bảy nghìn sáu trăm tám mươi đồng)* cho bị hại Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện N, tỉnh Lai Châu.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (môt) phong bì niêm phong bên trong có một bật lửa ga màu đỏ; 01 (một) con dao phát (dao quắm) lưỡi dao bằng kim loại dài 40 cm, cán dao bằng gỗ dài 80 cm đã qua sử dụng. Xét đây là đồ vật liên quan đến vụ án, vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên toà bị cáo xin miễn án phí nên cần áp dụng điểm đ Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phía Tòa án để miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 313, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Điều 135; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Mùa A D phạm tội "Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy".

1. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Mùa A D 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 9 năm 2024.

Áp dụng khoản 5 Điều 313 Bộ luật Hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 13, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tài sản bị thiệt hại với tổng số tiền 7.669.207.680 đồng (*Bảy tỷ sáu trăm sáu mươi chín triệu hai trăm linh bảy nghìn sáu trăm tám mươi đồng)* cho bị hại Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện N, tỉnh Lai Châu.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có một bật lửa ga màu đỏ; 01 (một) con dao phát (dao quắm) lưỡi dao bằng kim loại dài 40 cm, cán dao bằng gỗ dài 80 cm đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 04/12/2024 giữa cơ quan Công an huyện N, tỉnh Lai Châu với Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu).

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Mùa A D, đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân cấp trên.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền: thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- Chi Cục THADS huyện Nậm Nhùn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm nhùn;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Nậm nhùn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Nậm nhùn
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Văn Dũng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- Chi Cục THADS huyện Nậm Nhùn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm nhùn;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Nậm nhùn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Nậm nhùn
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Văn Dũng